TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 84/2021- QĐST- LĐ	*Y, ngày 30 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 26/2021/TLST- DS ngày 14 tháng 4 năm 2021 về "*Tranh chấp hợp đồng lao động về đòi tiền lương*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Năng T (tức Nguyễn Văn T), sinh năm 1970; cư trú tại: Thôn L3, xã L1, huyện L, tỉnh Bắc Giang

- *Bị đơn*: Công ty TNHH sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng Tr; Địa chỉ: thôn Q, xã L2, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; *người đại diện theo pháp luật*: Ông Đặng Thái H – Chức vụ: Giám đốc

2. *Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau*:

2.1. Công ty TNHH sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng Tr trả cho anh Nguyễn Năng T (tức Nguyễn Văn T) tiền lương Công ty còn nợ từ tháng 8/2020 đến tháng 11/2020, tổng cộng là 44.669.563 đồng vào ngày 15 tháng 10 năm 2021.

2.2. *Về án phí*:

2.2.1. Anh Nguyễn Năng T (tức Nguyễn Văn T) được miễn án phí tranh chấp lao động sơ thẩm.

2.2.2. Công ty TNHH sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng Tr phải chịu 335.021 đồng án phí tranh chấp lao động sơ thẩm.

2.3. *Về nghĩa vụ chậm thi hành án:* Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Về hướng dẫn thi hành án dân sự*: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bắc Giang;*
- *Chi Cục THADS huyện Y;*
- *VKS ND huyện Y;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Bùi Thị Hương